

Số: 96.1/QĐ-THCSTHPTQL

Vân Đồn, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp năm 2026 và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 Về việc phân bổ dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung kinh phí ngân sách năm 2026 của trường THCS&THPT Quan Lạn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Hà

Đơn vị: TRƯỜNG THCS&THPT QUAN LẠN
Chương: 422

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 96.1/QĐ-THCSTHPTQL ngày 10/06/2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	153.000.000
1	Nguồn ngân sách trong nước	153.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	153.000.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	153.000.000

Văn Đồn, Ngày 10 tháng 06 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hà



BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp năm 2026 và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn

I. Thời gian: Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 10 tháng 06 năm 2026

II. Địa điểm: Trường THCS&THPT Quan Lạn, Đặc khu Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh.

III. Thành phần:

1. Người có trách nhiệm niêm yết

Ông: Nguyễn Văn Hà - Hiệu trưởng

2. Người chứng kiến

Ông: Dương Tân Phong -Phó Hiệu trưởng

Ông: Hoàng Mạnh Việt -Phó Hiệu trưởng

Ông: Dương Tân Phong - Phó Hiệu trưởng

Ông: Hoàng Thúc Khiêm – Tổ trưởng tổ tự nhiên

Ông: Nguyễn Hữu Phi – Tổ trưởng tổ xã hội

Bà: Vũ Thị Dung - Tổ trưởng tổ văn phòng

Bà: Bùi Thị Lưu – Nhân viên Kế toán

IV. Nội dung:

Trường THCS&THPT Quan Lạn lập biên bản niêm yết công khai:

Nội dung niêm yết công khai:

1. Công khai dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp năm 2026 và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026.

2. Các giấy tờ, hồ sơ niêm yết công khai gồm:

- Quyết định số: 96.1/QĐ-THCSTHPTQL ngày 10/06/2026

- Quyết định số: 417/QĐ-SGDĐT ngày 10/06/2026

- Quyết định số: 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/06/2026

- Mẫu biểu số 74 -Dự toán thu chi ngân sách nhà nước

-Số văn bản niêm yết: 04

3.Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng Hội đồng và bản tin nhà trường.

4. Thời gian niêm yết tại trụ sở làm việc: Từ ngày 10 tháng 06 năm 2026 đến hết ngày 10/07/2026.

Biên bản lập xong vào hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành viên nghe và thống nhất ký biên bản./.

Chữ ký của các thành viên trong

Hội đồng:

Hoàng Mạnh Việt

Dương Tân Phong

Hoàng Thúc Khiêm:

Nguyễn Hữu Phi:

Vũ Thị Dung:

Bùi Thị Lưu:

Người có trách nhiệm niêm yết

Nguyễn Văn Hà

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 417 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp
trung học phổ thông cho các cơ sở giáo dục công lập
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo ban hành quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND
tỉnh quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự một số kỳ
thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh
tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp
năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán cho các cơ quan, đơn vị kinh phí
thực hiện nhiệm vụ được giao;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ
thông cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm
2026 với tổng số tiền: 3.419 triệu đồng (Ba tỷ bốn trăm mười chín triệu đồng).

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết cho Sở Giáo dục
và Đào tạo thuộc lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề tại Quyết định số
4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán phân bổ ngân sách năm 2026 được giao, các đơn vị
sử dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử

dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước.

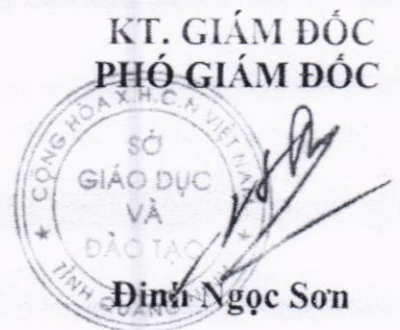
Điều 3. Trường phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC .

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ký bởi: Chu Việt Phương



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1032556

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	75
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	75
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	
1.1 Chi quản lý hành chính	75
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	0
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	75
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	75
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	0

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC
KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026**

(Kèm theo quyết định số 17/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

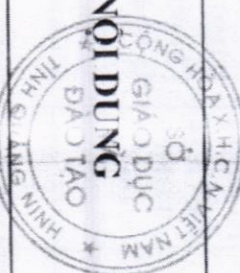
STT	Tên đơn vị	Số tiền
	Tổng cộng	3.419
1	Trường THPT Hoàn Bồ	80
2	Trường THPT Trần Phú	121
3	Trường THPT Uông Bí	140
4	Trung tâm HN&GDTX tỉnh	519
5	Trường THPT Bạch Đằng	101
6	Trường THPT Bãi Cháy	121
7	Trường THPT Cẩm Phả	110
8	Trường THPT Cửa Ông	117
9	Trường THPT Đông Thành	63
10	Trường THPT Đông Triều	125
11	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	75
12	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	142
13	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	74
14	Trường THPT Hòn Gai	125
15	Trường THPT Lê Chân	176
16	Trường THPT Lê Quý Đôn	66
17	Trường THPT Lý Thường Kiệt	64
18	Trường THPT Minh Hà	94
19	Trường THPT Mông Dương	60
20	Trường THPT Ngô Quyền	96

STT	Tên đơn vị	Số tiền
21	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	71
22	Trường THPT Đầm Hà	86
23	Trường THPT Quảng Hà	90
24	Trường THCS và THPT Tiên Yên	58
25	Trường THPT Hải Đảo	112
26	Trường THPT Bình Liêu	50
27	Trường THCS-THPT Hải Đông	33
28	Trường THPT Cô Tô	49
29	Trường THCS&THPT Hoành Mô	32
30	Trường THCS-THPT Quan Lạn	75
31	Trường THCS-THPT Quảng La	30
32	Trường THPT Ba Chẽ	61
33	Trường THCS&THPT Đường Hoa Cương	27
34	Trường PT DTNT tỉnh	42
35	Trường THPT Chuyên Hạ Long	134

PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 417/QĐ-SC-DDT ngày 10/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

 NỘI DUNG		Tổng số	Trung tâm GDNN và GDTX tỉnh	Trường THPT Hoành Bò	Trường THPT Trần Phú	Trường THPT Uông Bí	Trường THPT Bạch Đằng	Trường THPT Bãi Cháy	Trường THPT Cẩm Phả	Trường THPT Cửa Ông	Trường THPT Đông Thành	Trường THPT Đông Truyền	Trường THPT Hoàng Hoa Thám
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí													
1. Số thu phí, lệ phí													
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại													
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN													
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp		3.419	519	80	121	140	101	121	110	117	63	125	75
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp		3.419	519	80	121	140	101	121	110	117	63	125	75
I.1 Chi quản lý hành chính													
a. Kinh phí thực hiện tự chủ													
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ													
I.2 Chi sự nghiệp Giáo dục		3.419	519	80	121	140	101	121	110	117	63	125	75
a. Kinh phí thực hiện tự chủ													
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ		3.419	519	80	121	140	101	121	110	117	63	125	75
Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026		3.419	519	80	121	140	101	121	110	117	63	125	75
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh													
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1040632	1040497	1040581	1008146	1038641	1038107	1042607	1066417	1060738	1038344	1045572	
Mã KBBN nơi giao dịch		2811	2811	2818	2812	2817	2811	2813	2813	2817	2815	2815	

	Trưởng THPT Hoàng Quốc Việt	Trưởng THPT Hoàng Văn Thụ	Trưởng THPT Hòn Gai	Trưởng THPT Lê Chân	Trưởng THPT Lê Quý Đôn	Trưởng THPT Lý Thường Kiệt	Trưởng THPT Minh Hà	Trưởng THPT Mông Dương	Trưởng THPT Ngô Quyền	Trưởng PT-DTNT THCS và THPT tỉnh	Trưởng THPT Chuyên Hạ Long	Trưởng THPT Vũ Văn Hiếu
1. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí												
1. Số thu phí, lệ phí												
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại												
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN												
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp	142	74	125	176	66	64	94	60	96	42	134	71
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp	142	74	125	176	66	64	94	60	96	42	134	71
1.1 Chi quản lý hành chính												
a. Kinh phí thực hiện tự chủ												
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ												
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	142	74	125	176	66	64	94	60	96	42	134	71
a. Kinh phí thực hiện tự chủ												
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	142	74	125	176	66	64	94	60	96	42	134	71
Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	142	74	125	176	66	64	94	60	96	42	134	71
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phân kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh												
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1070908	1040533	1041244	1E+06	1038245	1066580	1066421	1061852	1038341	1007434	1038346	1040548
Mã KBNN nơi giao dịch	2815	2812	2811	2815	2813	2818	2817	2813	2811	2811	2811	2811

NỘI DUNG

	Trưởng THPT Đầm Hà	Trưởng THCS & T HPT Đường Hoa	Trưởng THCS- THPT Hải Đông	Trưởng THPT Quảng Hà	Trưởng THCS và THPT Tiên Yên	Trưởng THPT Ba Chẽ	Trưởng THPT Bình Liêu	Trưởng THPT Cố Tô	Trưởng THCS & THPT Hoành Mô	Trưởng THCS- THPT Quan Lạn	Trưởng THCS- THPT Quảng Là	Trưởng THPT Hải Đảo
1. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí												
1. Số thu phí, lệ phí ĐÀO TẠO												
2. Chi từ nguồn thu, phí, lệ phí được để lại												
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN												
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp	86	27	33	90	58	61	50	49	32	75	30	112
I. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp	86	27	33	90	58	61	50	49	32	75	30	112
I.1 Chi quản lý hành chính												
a. Kinh phí thực hiện tự chủ												
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ												
I.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	86	27	33	90	58	61	50	49	32	75	30	112
a. Kinh phí thực hiện tự chủ												
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	86	27	33	90	58	61	50	49	32	75	30	112
Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026	86	27	33	90	58	61	50	49	32	75	30	112
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh												
Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1064535	1021834	1032557	1046356	1060777	1042611	1038352	1061364	1083045	1032556	1032463	1041365
Mã KBBN nơi giao dịch	2825	2821	2814	2821	2814	2816	2819	2823	2819	2822	2811	2822

Số: 423 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sự dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 cho các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí thực hiện tự chủ (kèm theo phụ lục số 01):

a. Giảm dự toán kinh phí của 18 đơn vị: **7.403.000.000** đồng.

b. Tăng dự toán kinh phí cho Trung tâm GDNN và GDTX tỉnh: **7.403.000.000** đồng.

c. Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên giữ lại ngân sách cấp tỉnh: Giảm dự toán kinh phí của 02 đơn vị, tăng cho 01 đơn vị: **5.000.000** đồng;

2. Điều chỉnh kinh phí không thực hiện tự chủ (kèm theo phụ lục số 02):

2.2. Giảm kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo, dạy nghề cho của 28 đơn vị **17.970.000.000** đồng, trong đó: (1) Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: **164.000.000** đồng; (2) Chính sách đối với học sinh, học viên bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: **13.913.000.000** đồng; (3) Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: **1.311.000.000** đồng; (4) Kiểm định

chất lượng: 51.000.000 đồng; (5) Kinh phí hoạt động chung (bổ sung 20% kinh phí hoạt động): 58.000.000 đồng; (7) Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc thường xuyên tại một số địa bàn thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND: 90.000.000 đồng; (8) Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP: 141.000.000 đồng; (9) Kinh phí chi trả dạy thêm giờ cho giáo viên dạy ôn thi tuyển sinh THPT, thi tốt nghiệp THPT: 370.000.000 đồng; (10) Học bạ điện tử: 2.000.000 đồng; (11) Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học (22 triệu/ lớp): 124.000.000 đồng; (12) Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới: 967.000.000 đồng; (13) Mua sắm bổ sung trang thiết bị: 745.000.000 đồng; (14) Quà tết nguyên đán: 34.000.000 đồng.

2.4. Tăng kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo, dạy nghề cho của 31 đơn vị 17.970.000.000 đồng, trong đó: (1) Cấp bù học phí theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 9.866.000.000 đồng; (2) Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ: 58.000.000 đồng; (3) Chính sách đối với học sinh, học viên bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 828.000.000 đồng; (4) Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật: 666.000.000 đồng; (5) Hoạt động chuyên môn: 85.000.000 đồng; (6) Kinh phí hoạt động chung (bổ sung 20% kinh phí hoạt động): 1.277.000.000 đồng; (7) Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: 215.000.000 đồng; (8) Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc thường xuyên tại một số địa bàn thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND: 60.000.000 đồng; (9) Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: 174.000.000 đồng; (10) Kinh phí chi trả dạy thêm giờ cho giáo viên ôn thi tuyển sinh THPT, thi tốt nghiệp THPT: 326.000.000 đồng; (11) Học bạ điện tử: 45.000.000 đồng; (12) Kinh phí phòng cháy chữa cháy theo Nghị định 105/2025 NĐ-CP (bảo hiểm cháy nổ, bảo dưỡng thiết bị PCCC, tập huấn PCCC): 60.000.000 đồng; (13) Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học (22 triệu/ lớp): 3.421.000.000 đồng; (14) Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới: 57.000.000 đồng (15) Mua sắm bổ sung trang thiết bị: 832.000.000 đồng.

3. Tổng dự toán ngân sách giao sau khi điều chỉnh: 860.025.000.000 đồng, bao gồm (kèm theo phụ lục số 03):

- Kinh phí giao tự chủ: 538.604.000.000 đồng,

Trong đó: Tiết kiệm 10% tạo nguồn CCTL: 11.499.000.000 đồng.

- Kinh phí không giao tự chủ: 321.421.000.000 đồng.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo giao:

Căn cứ dự toán điều chỉnh ngân sách năm 2026 được giao, các đơn vị sử

dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước. Trường hợp nhiệm vụ chi đã được giao dự toán cho các đơn vị nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, đơn vị chỉ được thực hiện dự toán khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN khu vực III;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC.

Ký bởi: Chu Việt Phương

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Signature]
Đinh Ngọc Sơn

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2026

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1032556

Mã KBNN nơi giao dịch: 2822

(Kèm theo Quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	78
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp giao	78
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	78
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	0
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	78
Chính sách đối với học sinh, học viên bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND của	-443
Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động)	47
Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/22022 của Chính phủ	181
Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc thường xuyên tại một số địa bàn thuộc tỉnh theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND	60
Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (10% lương theo ngạch bậc)	7
Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học (22 triệu/lớp)	226
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phần kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	0